

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1237/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2020.

V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1120/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về “ Tranh chấp Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Yến N, sinh năm: 1997.
Địa chỉ : 60/1A Nguyễn Văn Q, khu phố 1, phường Đ, quận E, TP.HCM
ĐCLL: Hẻm 169 L, Tổ 05, ấp T, xã T, huyện C, TP.HCM. (Vắng mặt)
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đại L, sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Số 89/1, Quốc lộ G, ấp Tr, xã TP, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị Yến N trình bày:
Tôi và ông L tự nguyện chung sống với nhau, được Ủy ban nhân dân xã TP, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 12/01/2018.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2018 cho đến nay. Nhận thấy đời sống chung hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không đem lại hạnh phúc như mong muốn nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đại Q, sinh ngày 06/9/2017. Tôi giao trẻ Q cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N phải chịu.

*** Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đại L trình bày:**

Tôi thống nhất lời trình bày của bà N về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2018, không còn tình cảm thương yêu, quan tâm lẫn nhau nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đại Q, sinh ngày 06/9/2017. Tôi trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Q, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Hà Thị Yến N và ông L là “Tranh chấp về ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn trong vụ án là ông L hiện cư trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không đồng ý hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Hà Thị Yến N và bị đơn ông L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hà Thị Yến N và ông L chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 12/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Bà N trình bà y quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, hai vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đã ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Ông L cũng xác nhận lợi trình bà y của bà N và khẳng định tình cảm vợ chồng đã không còn nên đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Quá trình bà N và ông L đến Tòa án để trình bà y ý kiến, Tòa án đã vận động, thuyết phục hai vợ chồng đoàn tụ nhưng cả hai vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, xét thấy quan hệ vợ chồng của bà N và ông L không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông L.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đại Q, sinh ngày 06/9/2017. Bà N và ông L đều thống nhất để ông L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Q nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ bà N phải chịu nhưng được khấu trừ và số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và o khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ và o Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị Yến N là được ly hôn với ông Nguyễn Đại L.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 10 ngày 12/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đại Q, sinh ngày 06/9/2017. Giao ông L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Q. Ghi nhận việc ông L không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Hà Thị Yến N phải chịu, nhưng được trừ và o tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0084799 ngày 14/10/2020 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện C. Bà N đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện C;
- Chi Cục THADS H.C;
- UBND xã TP, huyện C.
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc

